

Bản án số: 122/2026/HS-ST
Ngày: 08 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Dũng

2. Bà Lê Thị Mộng Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2026/QĐST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Hữu D, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1991 tại Hà Tĩnh; Căn cước công dân số: 042091014469; hộ khẩu thường trú: **Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nay là xã H, tỉnh Hà Tĩnh**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Hữu H** và bà **Đinh Thị S**; bị cáo có vợ tên **Vi Thị K** và 01 con sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/01/2025 đến nay (bị cáo hiện đang bị tạm giam tại **Cơ sở A**, trại tạm giam **B** thuộc **Công an Thành phố H**), bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại**: **Đinh Văn Ú**, sinh năm 1990; Căn cước công dân số 020090012696; nơi cư trú: **Khu C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1965; căn cước công dân số: 038165002467; địa chỉ: **Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

* **Người làm chứng**: Bà **Mạc Thị B**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn Ú và **Lê Hữu D** là bạn có quen biết nhau. Trưa ngày 26/8/2018, **Ú, D** và **Lữ Văn B1**, sinh năm: 1987, nơi thường trú: **Bản P, xã Y, tỉnh Nghệ An** (bạn của **D**) đi ăn với nhau, đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày thì cả ba đến phòng trọ của **Quang Văn T** tại **tổ D, khu phố B, phường T, thành phố Hồ Chí Minh** chơi. Tại đây, ngoài **T** còn có **Lương Thị V**. Do đã uống rượu nên khi ngồi nói chuyện với nhau thì **D** và **V** xảy ra mâu thuẫn nên cự cãi nhau. Lúc này, **D** dùng tay, chân đâm đá về phía **V**, thấy **D** đánh **V** nên **Ú** vào can ngăn thì giữa **Ú** và **D** xảy ra cự cãi. Khi **Ú** bỏ đi ra khỏi phòng trọ thì **D** nhặt cục gạch ném về phía **Ú** trúng vào đầu của **Ú** chảy máu. Bị **D** ném gạch vào đầu nên **Ú** chạy vào phòng của **T** tìm hung khí thì thấy 01 (một) con dao chặt xương có chiều dài khoảng 40cm đặt ở gần bếp nấu ăn. **Ú** cầm dao chạy đuổi chém về phía **D** thì trúng vào cùi chỏ tay phải của **D**. Bị chém, **D** bỏ chạy được khoảng 20 mét thì gặp quán nước dừa của bà **Đỗ Thị N**. **D** thấy con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ của bà **N** dùng chặt dừa đang để phía trước nên **D** cầm con dao chặt dừa này quay lại đuổi chém lại **Ú**, cùng lúc này **B1** là bạn **D** cũng cầm theo một cây gỗ dài khoảng 1,3m chạy đuổi theo **D** và **Ú**. Thấy **B1** cầm cây gỗ và **D** cầm dao đuổi theo thì **Ú** quay lại bỏ chạy được khoảng 50m thì bị té ngã xuống đường. Cùng lúc này **D** đuổi tới, tay phải cầm dao chém 01 cái từ trên xuống hướng về phía **Ú**. Thấy **D** chém, **Ú** xoay người nằm ngửa đưa hai tay lên đỡ thì bị chém trúng vào cẳng tay trái và cổ tay phải. Lúc này, mọi người trong dãy trọ can ngăn nên **D, B1** bỏ dao, cây gỗ lại và rời khỏi hiện trường. **Đinh Văn Ú** bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện N1, Thành phố Hồ Chí Minh**. Đến ngày 11/9/2018, **Đinh Văn Ú** đến **Công an phường T** trình báo sự việc đồng thời làm đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) con dao màu đen dài 40cm, cán dao bằng sắt dài 10cm, nối liền với lưỡi dao dài khoảng 30cm, một mặt sắc bén, đầu lưỡi dao bằng
- 01 (một) con dao dài 40cm, có lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ
- 01 (một) khúc cây tâm vòng dài 1,2m.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0474/KLTTCT-TTPYĐN ngày 01/7/2024 của **Trung tâm Pháp y tỉnh Đ** kết luận thương tích và phần trăm tỷ lệ thương tích của **Đinh Văn Ú** như sau:

- Sẹo vùng đỉnh chẩm kích thước (05x0,3) cm và sẹo mu bàn tay phải kích thước (05x0,3) cm, tỷ lệ: 04%
- Gãy xương bàn 3 bàn tay phải, tỷ lệ: 06%
- Vết thương bàn tay phải đứt gân duỗi các ngón đã được phẫu thuật khâu nối gân hiện để lại hạn chế vận động cổ tay phải, tỷ lệ: 03%
- Vết thương đứt gân lìa 1/3 dưới cẳng tay trái (gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay trái, đứt động mạch trụ trái, động mạch quay trái, tổn thương thần kinh trụ trái,

thần kinh quay trái) đã được phẫu thuật kết hợp xương và khâu nối bó mạch thần kinh, khâu gân cơ, khâu vết thương, tỷ lệ: 52%

- Gãy mỏm trâm quay trái không xác định được thời gian, tỷ lệ: 06%

- Gãy xương bàn 4 bàn tay phải không xác định được thời gian, tỷ lệ: 06%

Căn cứ vào Bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Thông tư số 20/2014/TT - BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Văn Ú tại thời điểm giám định là: 63% (Sáu mươi ba phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKSTU ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hữu D về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như sau:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hữu D từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao màu đen dài 40cm, cán dao bằng sắt dài 10cm, nối liền với lưỡi dao dài khoảng 30cm, một mặt sắc bén, đầu lưỡi dao bằng và 01 (một) khúc cây tầm vông dài 1,2m là công cụ phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) con dao dài 40cm, có lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ của bà N, không yêu cầu nhận lại, đây là công cụ bị hại sử dụng trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Hữu D đã bồi thường cho bị hại Đinh Văn Ú số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường đồng thời có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với Lữ Văn B1, quá trình điều tra xác minh được hiện B1 đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan vào năm 2020 cho đến nay nên chưa tiến hành làm việc được. Ngày 08/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số A405 đối với hành vi của Lữ Văn B1 để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp. Tuy nhiên, vụ án xảy ra từ năm 2018 nhưng đến năm 2025 cơ quan tiến hành tố tụng mới khởi tố vụ án là chậm trễ và thiếu sót, chưa đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội là “Mọi hành vi phạm tội do người thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật”.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/8/2018, tại **tổ D, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nay là khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**, **Lê Hữu D** đã có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích cho **Đình Văn Ú** với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63% (sáu mươi ba phần trăm).

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra đến tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Lê Hữu D** đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo biết rõ việc dùng dao là hung khí nguy hiểm, rượt đuổi đánh nhau và gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Xét hành vi, mức độ tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đảm bảo an ninh trật tự. Cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo bằng mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố đến tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo đã chủ động liên hệ bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, sau đó đến **Công an phường T** đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt: Như đã nhận định ở trên, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có điều kiện được giáo dục, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại **Đinh Văn Ú** đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao màu đen dài 40cm, cán dao bằng sắt dài 10cm, nối liền với lưỡi dao dài khoảng 30cm, một mặt sắc bén, đầu lưỡi dao bằng và 01 (một) khúc cây tầm vông dài 1,2m là công cụ phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) con dao dài 40cm, có lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ của bà **N**, không yêu cầu nhận lại, đây là công cụ bị hại sử dụng trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với hành vi gây thương tích cho bị cáo **Lê Hữu D** do bị hại **Đinh Văn Ú** thực hiện. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** không thu thập được giấy chứng nhận thương tích và hồ sơ bệnh án điều trị thương tích của **D**, bị cáo **D** cũng không xác định được vết thương nào là do **Ú** gây ra nên không có căn cứ để giám định thương tích đối với **D**. Đồng thời bị cáo **D** có đơn không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát Điều tra **Công an Thành phố H** không khởi tố vụ án hình sự là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Đối với **Lữ Văn B1**, quá trình điều tra xác minh được hiện **B1** đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan vào năm 2020 cho đến nay nên chưa tiến hành làm việc được. Ngày 08/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số A405 đối với hành vi của **Lữ Văn B1** để tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

[12] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về phần hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt khác với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[13] Án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu D** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Hữu D** 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao màu đen dài 40cm, cán dao bằng sắt dài 10cm, nối liền với lưỡi dao dài khoảng 30cm, một mặt sắc bén, đầu lưỡi dao bằng (đã hen rỉ)
- 01 (một) con dao dài 40cm, có lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ (đã hen rỉ)
- 01 (một) khúc cây tầm vông dài 1,2m.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2026).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Lê Hữu D** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 08/5/2026). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 17 – TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ sở 1, Trại tạm giam Bồ Lá thuộc Công an TP.HCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Nguyễn Minh Sơn